



Số: 12259773/2894

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : Phòng Hành chính, Tổng hợp
Địa chỉ : Tân Phong, phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
Ngày nhận mẫu : 01/12/2025
Tên mẫu : NTH25/347
Tình trạng mẫu : Dạng lỏng, trong 02 chai nhựa, 500ml/chai.
Kết quả:

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
1	pH ^(*)	-	8,18	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)
2	Clorua ^(*)	mg/L	176,43	TCVN 6194:1996
3	As ^(*)	µg /L	KPH (LOD = 0,90)	TCVN 6626:2000 (ISO 11969:1996)
4	Cd ^(*)	µg/L	< LOQ (LOQ = 1,13)	SMEWW 3113B:2017
5	Pb ^(*)	µg/L	KPH (LOD = 2,76)	SMEWW 3113B:2017
6	Cr ^(*)	mg/L	0,005	TCVN 6222:2008 (ISO 9174:1990 (E))
7	Hg ^(*)	µg/L	KPH (LOD = 0,16)	TCVN 7877:2008 (ISO 5666:1999)
8	E.coli ^(*)	MPN/100ml	4,9 x 10 ¹	SMEWW 9221F:2017

KPH: Không phát hiện

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2025

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM

(Ký tên, đóng dấu)



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Viết Cường

Ghi chú:

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
- (*) Chỉ tiêu được Cục Chăn nuôi và Thú y (CCNTY) chỉ định; (**) Chỉ tiêu được công nhận VILAS (ISO/IEC 17025:2017) và CCNTY chỉ định; (a): a: chỉ tiêu gửi thầu phụ, i: thứ tự tên thầu phụ.
- LOD: giới hạn phát hiện; LOQ: giới hạn định lượng.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Khảo nghiệm, kiểm nghiệm và Kiểm định chăn nuôi Trung ương I.
- Thời gian lưu mẫu: 10 ngày kể từ ngày trả kết quả.



PHIẾU MÃ HÓA MẪU

Tên mẫu	Mã số mẫu	Mã hóa mẫu
1 Nước thải chăn nuôi	NTH-25.03.144	NTH25/347

Ghi chú:

Mã mẫu được ký hiệu: NTHyy/xx

Trong đó:

- NTH: Chữ viết tắt của nước thải
- yy: Hai số cuối của năm tại thời điểm gửi mẫu thử nghiệm.
- xx: là số tự nhiên chạy từ 01 trở đi trong năm gửi mẫu thử nghiệm.

Ví dụ:

- Mẫu đầu tiên gửi mẫu trong năm 2025 sẽ được mã hóa là: NTH25/01.

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2025

Người mã hóa

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hoàng Thị Diệu Trang

CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y
TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,
KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH
CHĂN NUÔI TRUNG ƯƠNG I

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN LẤY MẪU

Mã khách hàng: 25.03.144

1. Đoàn Đánh giá:

- Ông: Trần Việt Hùng Chức vụ: Trưởng đoàn

2. Khách hàng:

- Tên đơn vị: Công ty TNHH xuất nhập khẩu tổng hợp Bắc Sông Cầu Thái Nguyên.
- Địa chỉ trụ sở: Tổ dân phố 5, xã Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.
- Địa chỉ chăn nuôi: Trang trại nuôi lợn nái sinh sản của công ty TNHH nhập khẩu tổng hợp Bắc Sông Cầu Thái Nguyên, Thôn Pá Lét, xã Nhất Hoà, tỉnh Lạng Sơn.
- Người đại diện: Chức vụ:

3. Thông tin lấy mẫu:

- Vị trí lấy mẫu: Trang trại nuôi lợn nái sinh sản của công ty TNHH nhập khẩu tổng hợp Bắc Sông Cầu Thái Nguyên, Thôn Pá Lét, xã Nhất Hoà, tỉnh Lạng Sơn.
- Ngày lấy mẫu: 27/11/2025
- Mục đích lấy mẫu: đánh giá chứng nhận sự phù hợp của nước thải chăn nuôi sử dụng cho cây trồng với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng
- Chuẩn mực chứng nhận: QCVN 01 -195:2022/BNNPTNT
- Phương pháp lấy mẫu: theo hướng dẫn HD-01/QT-03.
- Thông tin chi tiết:

STT	Tên mẫu	Số lượng (mẫu)	Dung tích/ 1 phần mẫu (ml)	Vị trí lấy mẫu	Ghi chú
1	Nước thải chăn nuôi	01	1.000		

Mỗi sản phẩm được lấy 01 mẫu chia làm 03 phần, trong đó: 01 phần mẫu lưu tại bên được đánh giá, 02 phần chuyển về Trung tâm trong đó có 01 phần để lưu mẫu, 01 phần gửi phòng thử nghiệm. Mẫu được niêm phong theo quy định có sự chứng kiến của Đại diện đơn vị./.

Biên bản được lập thành 02 bản như nhau, đơn vị được đánh giá giữ 01 bản, đoàn đánh giá giữ 01 bản.

	Đại diện khách hàng	Đoàn đánh giá	
Họ tên		Trần Việt Hùng	Trần Việt Hùng
Chức vụ		Trưởng đoàn	Người lấy mẫu
Ký xác nhận			

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hùng Mạnh